

Bài viết này sẽ xem xét phạm vi và các hạn chế trong việc giải thích cơ chế giải quyết tranh chấp, đặc biệt là trong Văn kiện ra Tòa Trọng tài về Biển Đông. Nghiên cứu sẽ đặt ra câu hỏi về phạm vi của cơ chế giải quyết tranh chấp theo phần XV của UNCLOS và hiệu quả của việc giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông.



Tóm tắt

Vụ kiện *trường tài Biển Đông* đặt ra vấn đề về khả năng áp dụng các chế độ giải quyết tranh chấp được quy định trong Phần XV của Công ước Luật biển (UNCLOS). Bài viết này sẽ xem xét phạm vi và các hạn chế trong việc giải thích các chế độ giải quyết tranh chấp, đặc biệt là trong *Vụ kiện ra Tòa Trường tài vụ Biển Đông*. Nghiên cứu sẽ đặt ra câu hỏi về phạm vi của các chế độ giải quyết tranh chấp theo phần XV của UNCLOS và hiệu quả của việc giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông.

Từ khóa: Biển Đông - thẩm quyền - giải quyết tranh chấp - UNCLOS

Giải thích

Việc giải thích và áp dụng luật quốc tế thông thường dường như có khả năng chung về cách hành xử nào là phù hợp với một chủ quyền quốc gia. Đôi khi chúng ta nhận thấy có hạn chế quy định có liên quan đến một trường hợp thực tế và cần phải lựa chọn xem các quy phạm đó có được áp dụng và áp dụng đúng đắn trong bối cảnh đó không? Liệu cách diễn giải này có có sự tương thích hạn chế cách diễn giải kia không? Có phải chúng ta đang lựa chọn giữa hai điều kiện khác biệt hoặc đơn giản chỉ cùng một điều kiện nhưng được diễn giải khác nhau không? Chúng ta giải thích cho lựa chọn đó như thế nào và hậu quả của lựa chọn đó là gì? Vụ kiện trường tài Biển Đông đặt ra những câu hỏi như vậy khi chúng ta xem xét vai trò của các chế độ giải quyết tranh chấp được quy định trong UNCLOS.

[\[1\]](#)

Bài viết xem xét việc các chế độ giải quyết tranh chấp của UNCLOS đã được diễn giải và áp dụng như thế nào trong một số phán quyết, đặc biệt trong vụ kiện *Biển Đông*,

[\[2\]](#)

và đặt câu hỏi rằng chúng ta có nên "kết thúc mọi tranh cãi" hay không.

Mục đích của bài nghiên cứu là đánh giá những thông tin trong các chế độ giải quyết tranh chấp được quy định trong Phần XV của UNCLOS. Khi chúng ta bàn về thông tin của cuộc sống, ta có thể nghĩ tới những sự kiện không vui hoặc thiêu may mắn. Những thông tin cũng có thể hiểu là những thay đổi, không nhất thiết là tích cực hay tiêu cực, điều quan trọng nhất là phải có sự dịch chuyển. Cách diễn giải các điều khoản trong Phần XV đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện quy chế giải quyết tranh chấp của UNCLOS. Trong các phán quyết hiện nay, chúng ta có thể thấy rõ phạm vi của các chế độ giải quyết tranh chấp. Việc diễn giải các quy định này một cách hợp lý hay ngược tác động đến cách thức các quốc gia lựa chọn giải quyết tranh chấp biển trong tương lai.

Trong khuôn khổ của bài nghiên cứu này, chúng ta nhìn lại ý Phần XV của UNCLOS chia thành 3 mục. Mục 1 quy định các nghĩa vụ chung để giải quyết tranh chấp một cách hòa bình và trừu tượng các thủ tục giải quyết tranh chấp phù hợp và có thể được các quốc gia sử dụng. Mục 2 quy định việc lựa chọn các thủ tục bắt buộc đi kèm với các phán quyết bắt buộc và đưa ra các khía cạnh chính của việc sử dụng biện pháp trừng phạt hay tòa án quốc tế để giải quyết tranh chấp theo UNCLOS. Mục 3 bao gồm 2 điều khoản để cấp vụ các hành vi và ngoại lệ của việc lựa chọn giải pháp trừng phạt hay tòa án. Tóm lại nội dung của ba phần là như sau 286 như sau:

"Với điều kiện tuân thủ Mục 3, mỗi tranh chấp liên quan đến việc giải thích hay áp dụng Công ước khi không được giải quyết bằng cách áp dụng Mục 1, theo yêu cầu của một bên tranh chấp, đầu được đưa ra trước tòa án có thẩm quyền theo mục này".

Điều khoản này muốn chúng ta xem xét: Mục 1 có thể có tác dụng gì; những tranh chấp nào liên quan đến việc giải thích hay áp dụng Công ước; và khi nào thì những ngoại lệ và hành vi của Mục 3 được áp dụng. Tổng khía cạnh của Phần XV đã được xem xét trong vụ kiện *Biển Đông* và tôi sẽ đánh giá chúng trong các phần sau. Bài viết này tập trung vào các quy định cơ bản của từng Mục, nêu bật lên đâu là điểm chúng ta cần xem xét các cách tiếp cận. Các bất đồng trong phán quyết

Biển Đông

, chúng ta thấy rõ một xu hướng có lợi nhóm mà rằng có hội cho tòa sử dụng thẩm quyền bắt buộc theo quy định của UNCLOS. Khi xem xét các cách giải thích khác nhau về các điều khoản khác nhau trong Phần XV của UNCLOS, tôi kết luận bằng cách đánh giá mục để phù hợp của cách tiếp cận này đối với tranh chấp rằng hành vi *Biển Đông*.

Mục 1 của Phần XV

Điều 281

Quy chế giải quyết tranh chấp UNCLOS là quy định chung về giải quyết tranh chấp một cách hòa bình theo luật quốc tế. Mục 1 của Phần XV công nhận rằng các quốc

gia có nhiều lựa chọn để quy định cách thức giải quyết tranh chấp liên quan đến luật biển. Do đó, Mục 1 thừa nhận sự tồn tại của các cơ chế giải quyết tranh chấp khác mà các quốc gia có thể sử dụng, trong đó có lựa chọn giải quyết tranh chấp được quy định trong các điều ước quốc tế liên quan đến luật biển khác. Theo Mục 1 của Phần XV UNCLOS, các cơ chế khác có thể được chấp nhận thay thế cho biện pháp trung tài hoặc tòa án theo Mục 2 của Phần XV.

Một điều khoản quy định về các cơ chế thay thế là Điều 281, có tên là "Thứ tự ưu tiên tuân theo khi các bên không đạt được thỏa thuận". Điều 281(1) quy định:

"Khi các quốc gia thành viên tham gia vào một vụ tranh chấp liên quan đến việc giải thích hay áp dụng Công ước đã thỏa thuận tìm cách giải quyết tranh chấp này bằng một phương pháp hòa bình theo sự lựa chọn của mình, thì các thủ tục được trừ định trong phần này chỉ được áp dụng nếu các bên không đạt được một cách giải quyết bằng phương pháp này và nếu sự thỏa thuận giữa các bên không loại trừ khả năng tiến hành một thủ tục khác".

Điều khoản này cho thấy tình trạng chung rằng các quốc gia chấp nhận các cơ chế giải quyết tranh chấp thay thế với các vấn đề biển trong quan hệ song phương và đa phương, và quy định những tình huống mà các cơ chế đó phải được sử dụng để thay thế các thủ tục bắt buộc được quy định trong UNCLOS. Một số hiệp định đa phương về biển đã liên hệ các tranh chấp với quy chế giải quyết tranh chấp của UNCLOS. [3] Ví dụ điển hình nhất là Hiệp định Nghề cá năm 1995. [4] Một số hiệp định nghề cá khu vực nhìn chung đưa ra quy chế giải quyết tranh chấp riêng

[5]

, và một số hiệp định song phương có thể quy định các điều khoản giải quyết tranh chấp nhằm mục đích yêu cầu các bên lựa chọn các phương thức để giải quyết tranh chấp liên quan đến luật biển trong khuôn khổ hiệp định đó.

Các nội dung của Điều 281 đã được giải thích trong *Vụ kiện Cá ngừ Vây xanh phía Nam*, theo đó, Úc và New Zealand tiến hành thủ tục khởi kiện Nhật Bản, theo quy định trong UNCLOS, về tính hợp pháp của chương trình đánh cá thí điểm của Nhật Bản.

[6]

Mặc dù Úc, New Zealand và Nhật Bản cùng nhau quản lý ngư trường cá ngừ vây xanh phía Nam trong khuôn khổ hiệp định ba bên,

[7]

Úc và New Zealand cho rằng các hành động của Nhật Bản là vi phạm UNCLOS. Tòa

Trọng tài kết luận rằng Úc và New Zealand không thể kiện Nhật Bản ra Tòa vì đây là hiệp định ba bên. Công ước Bỏ tên Loài cá ngừ vây xanh phía nam năm 1993 có điều khoản giải quyết tranh chấp riêng dựa trên các quy định của Điều 281. Trước kia tôi đã tranh luận - và bây giờ vẫn bỏ qua quan điểm rằng phán quyết trong v

Cá ngừ vây xanh phía Nam

là chính xác.

[\[8\]](#)

Tuy nhiên, phán quyết này cũng đã đi một vài nét nhiều chủ tịch của giải quyết thu.

[\[9\]](#)

Các nhà bình luận cho rằng *V Barbados/Trinidad và Tobago* không đi theo các điều khoản giải quyết giải quyết luận điểm được đưa ra trong v

Cá ngừ vây xanh phía nam,

[\[10\]](#)

những tin của phán quyết v điểm này không hề có tính quy định và không thể sử dụng cho Điều 281 sẽ không được ưu tiên hơn so với các thủ tục khác trong phần XV UNCLOS. Liên quan của phán quyết như sau:

Điều 281 quy định rằng các Thành viên công ước "đồng ý" tìm cách giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình do họ lựa chọn. [...] Đồng nghĩa với Điều 281 nhằm áp dụng trong tình huống mà Các bên đã đạt được một thỏa thuận để biệt với các phương thức để giải quyết một tranh chấp có thể phát sinh. Khi các bên làm như vậy, nghĩa vụ tuân thủ các thủ tục được quy định trong Phần XV sẽ phát sinh khi các bên không đạt được một cách giải quyết thông qua các phương thức đã thỏa thuận và trong trường hợp thỏa thuận giữa các bên không loại trừ việc tiến hành thủ tục khác. [\[11\]](#)

Lập luận của Tòa trong v *Barbados/Trinidad và Tobago* v hơn chủ sử dụng Điều 281 khi áp dụng với các thỏa thuận để biệt đồng nghĩa với đi ngược cách diễn đạt rõ ràng trong điều khoản này. Hơn nữa, chúng ta vẫn chưa rõ tòa án hay tòa trọng tài nào sẽ xem xét đâu là thỏa thuận giải quyết tranh chấp để biệt. Đồng nghĩa với biệt của thỏa thuận song phương nào được thông qua để giải quyết một vấn đề có thể được xếp vào loại "để biệt".

Các vấn đề nan giải về v *Barbados/Trinidad và Tobago* đồng nghĩa với không thể được giải quyết ngay tại điểm này. Thay vào đó, trọng tâm của phán quyết v Điều

281 trong vịnh Kiển
vây xanh phía nam

Cá ngừ

là vịnh khu vực ngoài khơi công khai các thẩm phán giải quyết tranh chấp khác trong các chế độ giải quyết tranh chấp thay thế khi áp dụng điều 281 hay không. Tòa Trọng tài trong vịnh

Cá ngừ vây xanh phía Nam

quyết định rằng việc gián tiếp ngoài khơi các thẩm phán giải quyết tranh chấp khác là đúng, [\[12\]](#)

trong khi các nhà bình luận và quan điểm đối lập của thẩm phán Kenneth Keith trong vịnh

Cá ngừ vây xanh phía Nam

cho rằng các ngoài khơi rõ ràng.

[\[13\]](#)

Trong vịnh Kiển *Biển Đông*, vịnh này lại được đặt ra vì Trung Quốc lập luận rằng Philippines buộc phải đàm phán vịnh tranh chấp giữa hai bên, và ngược lại vịnh này phát sinh từ các thỏa thuận song phương và đa phương. Nó không bỏ rằng buộc bởi bất kỳ chế độ giải quyết tranh chấp nào được nêu ra trong một thỏa thuận có tính ràng buộc giữa Philippines và Trung Quốc, Philippines đồng ý Tòa chấp nhận quan điểm đối lập của Thẩm phán Kenneth và tập trung vào việc ngoài khơi rõ ràng các chế độ giải quyết tranh chấp trong UNCLOS. [\[14\]](#) Tòa xem xét cách

tiếp cận của đa số thẩm phán trong vịnh

Cá ngừ vây xanh phía nam và

quan điểm đối lập của Thẩm phán Kenneth Keith, và kết luận rằng "quan điểm thuyết phục hơn là điều 281 yêu cầu quy định trực tiếp về việc ngoài khơi các thẩm phán khác"

[\[15\]](#)

Tòa nhận định điều này "đòi hỏi các quốc gia phải 'loại trừ' các thẩm phán của Phần XV".

[\[16\]](#)

Trên cơ sở đó, dường như các điều ước về vịnh biển được thông qua sau năm 1982 hay ít nhất là sau khi UNCLOS có hiệu lực vào năm 1994, phải có ngoài khơi rõ ràng đối với việc giải quyết tranh chấp theo UNCLOS ('không tham gia') trong các điều khoản giải quyết tranh chấp của mình. Nếu không, lựa chọn giải quyết tranh chấp của các bên theo điều ước đó thường không được các tòa trọng tài thành lập theo UNCLOS ủng hộ. Thỏa thuận các thẩm phán giải quyết tranh chấp chỉ trong các điều ước này có nguy cơ bị bỏ qua trừ khi các nhà đàm phán ngoài khơi rõ ràng việc sử dụng UNCLOS trong quá trình đàm phán. Nếu các bên không muốn các tranh chấp về luật biển, phát sinh trong khuôn khổ hiệp định song phương hoặc khu vực, đơn tại các thẩm phán bắt buộc đi kèm các phán quyết ràng buộc theo UNCLOS, thì cần có một thỏa thuận bổ sung làm rõ lựa chọn giải quyết tranh chấp mong muốn ngoài

những quy định về giải quyết tranh chấp nêu trong điều 281.

Vấn đề cách thức Tòa đi đến kết luận như thế nào, trái ngược với nhận định trong v_đ *Cá ngừ vây xanh phía nam*?

Tòa trong

v_đ *Biển Đông*

tuyên bố "đồng ý với quan điểm của ITLOS trong Quy định về giải pháp tạm thời trong v_đ *kiên*

Cá ngừ vây xanh phía nam

và

MOX Plant

".

[\[17\]](#)

Tuy nhiên, Tòa ITLOS không hề đề cập tới điều 281 trong các Quy định về giải pháp tạm thời trong v_đ

MOX Plant

, mặc dù hai trong số các ý kiến đ_đ lập của thẩm phán đã đề cập về điều này.

[\[18\]](#)

ITLOS chỉ thoáng đề cập đến điều 281 khi liệt kê một trong số các lập luận của Nhật Bản trong Quy định về giải pháp tạm thời trong v_đ

Cá ngừ vây xanh phía nam,

[\[19\]](#)

những Quy định của Tòa không đưa ra bất kỳ bình luận nào về ý nghĩa của điều 281. Đáng nh_đ ITLOS không đưa ra quan điểm về điều này, trái ngược với những gì đ_đ đề cập trong v_đ *kiên*

Biển Đông.

Có hai phán quyết đối lập với nhau về cách diễn giải điều 281. Phán quyết của Tòa trong v_đ *kiên Biển Đông* không định rằng cần phải lo_đ rõ ràng đối với các thủ tục khác, có thể là lo_đ rõ ràng đối với các thủ tục trong UNCLOS, đ_đ có thể lo_đ rõ ràng thẩm quyền của các quan tài phán theo điều 281. Phán quyết này có tác động mạnh mẽ rõ ràng lên và phạm vi của thẩm quyền bắt buộc theo UNCLOS.

...

Độc toàn bản bản dịch [t_đ đây](#) .

Giáo sư **Natalie Klein**, Khoa Luật Macquarie, Đại học Macquarie, Úc. Bài viết được đăng trên [The International Journal of Marine and Coastal Law](#) 32, 2017, 1-32.

Minh Hoàng (dịch)

Tuyên bố (hiệu đính)

Bài dịch thuộc bản quyền Nghiên cứu Biển Đông. Mọi người chỉ được dẫn đường link, không được lợi khi chia có sự đồng ý của Ban Biên tập.

[1] Công ước Liên Hợp Quốc về Luật biển (Montego Bay, 10/12/1982, có hiệu lực ngày 16/11/1994) 1833 UNTS (Ghi tắt UNCLOS).

[2] Vụ kiện Tranh tài Biển Đông (Philippines và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa), Phán quyết về thềm lục địa (29/10/2015), vụ việc tại PCA số.2013-19, có trên trang web <http://www.pcacases.com/web/view/7> (ghi tắt là "Phán quyết thềm lục địa"); Vụ kiện Tranh tài Biển Đông (Philippines và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa), Phán quyết 12/7/2016, vụ việc tại PCA số 2013-19, có trên trang web <http://www.pcacases.com/web/view/7> ("Phán quyết cuối cùng").

[3] Tòa Án Quốc tế về Luật biển, " International agreements conferring jurisdiction on the Tribunal ", được đăng tại <http://www.itlos.org/jurisdiction/international-agreements-conferring-jurisdiction-on-the-tribunal/>.

[4] Hiệp định Liên Hợp Quốc về việc thi hành các quy định của Công ước Liên Hợp Quốc về Luật biển 10/12/1984 về việc báo cáo và quản lý trữ lượng các đàn cá di cư và di cư xa (New York, 4/12/1995, có hiệu lực ngày 11/12/2001) 2167 U

NTS

3.

[5] Tham khảo Công ước về bảo tồn Loài cá ngừ vây xanh phía Nam (Canberra, 10/5/1993, có hiệu lực 20/5/1994) 1819 UNTS 359, tại điều 16; Hiệp định Thành lập Ủy ban Cá ngừ ở Đông Địa Trung Hải (Roma, 25/11/1993, có hiệu lực ngày 27/3/1996) 1927 UNTS 329, điều XXIII.

[6] Úc và New Zealand ban đầu tìm kiếm các giải pháp tạm thời trước Tòa Án Quốc tế về Luật biển (ITLOS). Xem *kiến Cá ngừ vây xanh phía Nam (New Zealand kiện Nhật Bản, Úc kiện Nhật Bản)*, Các giải pháp tạm thời, Lệnh (27/8/1999) 38 ILM 1624

[7] Công ước về bảo tồn Loài cá ngừ vây xanh phía Nam (Canberra, 10/5/1993, có hiệu lực 20/5/1994) 1819 UNTS 359.

[8] N Klein, *Dispute Settlement in the UN Convention on the Law of the Sea* (Cambridge University Press, Cambridge, 2005) 35-43.

[9] Tham khảo vd.IV Karaman, *Dispute Resolution in the Law of the Sea* (Brill, Leiden, 2012) 260 (và các nguồn phía trên).

[10] Tham khảo B.Kwiatkowska, "The 2006 *Barbados/Trinidad and Tobago* Award: A landmark in compulsory jurisdiction and equitable boundary delimitation " (2007) 22(1) *Tạp chí Quốc tế về Luật hàng hải và ven biển* 7-60, tr.27.

[11] *Phán quyết Vĩ kiển Barbados/Trinidad và Tobago* (11/4/2006) 45 *ILM* 800, đoạn 200 (nhìn mạnh).

[12] *Các vĩ kiển Cá ngừ vây xanh phía Nam (Úc kiển Nhật Bển; New Zealand kiển Nhật Bển)*, Phán quyết vĩ Thảm quyền (4/8/2000) 39 *ILM* 1259, đoạn 57.

[13] Như trên, đoạn 13, 17-19 (Ý kiển riêng lờ của Thảm phán Keith).

[14] *Biển Đông (Thảm quyền)* (trích đoạn 3), đoạn 210.

[15] Như trên, đoạn 223.

[16] Như trên, đoạn 224.

[17] Như trên, đoạn 223.

[18] *Vĩ MOX Plant (Ai-len kiển Anh), Các ghi pháp tạm thời*, Lệnh của Tòa (3/12/2001) (Ý kiển riêng rõ của Phó Chủ tịch Nelson và của Thảm phán Trevers), có trên trang web <http://www.itlos.org/en/cases/list-of-cases/case-no-10/>.

[19] *Cá ngừ vây xanh phía nam (n7)*, đoạn 56.